

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2021/DS-ST**  
Ngày: 25-03-2021.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:** Ông **Đoàn Khắc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: số A, đường N, Phường B, Quận C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn G. Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP S– chi nhánh T.

Ông Nguyễn Văn G ủy quyền lại cho: Chị Võ Thị Thanh N.

Chức vụ: Phó phòng giao dịch G theo giấy ủy quyền ngày 30/11/2020.

- Bị đơn:

Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1983.

Huỳnh Phú Q, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

(Chị N có mặt, chị C, anh Q vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD2017100610 ký ngày 19/6/2020 giữa ngân hàng thương mại cổ phần S với chị Võ Thị Ngọc C, anh Huỳnh Phú Q, theo đó ngân hàng cho chị Võ Thị Ngọc C và anh Huỳnh Phú Q vay số tiền 30.000.000 đồng cụ thể như sau:

Ngày vay: 19/6/2020.

Thời hạn vay: 12 tháng.

Phương thức trả nợ: Vốn trả hàng tháng, lãi trả theo dư nợ giảm dần.

Ngày đáo hạn: 19/6/2021.

Lãi suất: 24%/năm, điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng.

Mục đích vay: Tiêu dùng.

Trong quá trình vay vốn từ ngày 19/6/2020 chị Võ Thị Ngọc C và anh Huỳnh Phú Q đã thanh toán đến kỳ 19/9/2020, kể từ đó đến nay chị C và anh Q ngưng không thanh toán cho ngân hàng, ngân hàng đã làm việc nhắc nhở nhiều lần tạo điều kiện cho chị C và anh Q thanh toán nhưng chị C và anh Q vẫn không có thiện chí trả nợ.

Như vậy, đến hết ngày 30/11/2020, chị C và anh Q đã thanh toán cho ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 5.000.000 đồng, tiền lãi 1.152.799 đồng.

Đến hết ngày 30/11/2020, chị C và anh Q còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 25.000.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 1.466.824 đồng, tiền lãi quá hạn là 308.219 đồng và tiền lãi chậm trả là 16.246 đồng, như vậy tạm tính đến ngày 30/11/2020 chị C và anh Q còn nợ ngân hàng tổng số tiền 26.791.289 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu giải quyết:

-Buộc chị Võ Thị Ngọc C và anh Huỳnh Phú Q phải trả ngay cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/02/2021 trong đó vốn là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.211.085 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 1.118.342 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 54.245 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Sau khi ngày 19/02/2021 nếu chị C và anh Q chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

\*Bị đơn chị Võ Thị Ngọc C, anh Huỳnh Phú Q vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị C, anh Q vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

\*Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng có chị N yêu cầu:

-Buộc chị Võ Thị Ngọc C và anh Huỳnh Phú Q phải trả ngay cho ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 29.109.178 đồng, trong đó vốn gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.413.085 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 1.620.965 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 75.128 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Sau khi ngày 25/3/2021 nếu chị C và anh Q chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

***\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm.

Về việc giải quyết vụ kiện: Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S buộc chị Võ Thị Ngọc C và anh Huỳnh Phú Q phải trả ngay cho ngân hàng thương mại cổ phần S— chi nhánh T số tiền tạm tính đến ngày 25/3/2021 với số tiền vốn gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn là

2.413.085 đồng, lãi phát sinh quá hạn là 1.620.965 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 75.128 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 15/3/2021 nếu chị Võ Thị Ngọc C và anh Huỳnh Phú Q chậm thanh toán thì còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

Chị Võ Thị Ngọc C và anh Huỳnh Phú Q chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đối với chị Võ Thị Ngọc C, anh Huỳnh Phú Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị C, anh Q vắng mặt không tham gia phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị C, anh Q.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu chị C, anh Q trả số tiền tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 29.109.178 đồng, trong đó vốn gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.413.085 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 1.620.965 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 75.128 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, thấy rằng: Ngân hàng yêu cầu Chị C, anh Q trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 29.109.178 đồng, trong đó vốn gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.413.085 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 1.620.965 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 75.128 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Ngân hàng đã cung cấp hợp đồng tín dụng số LD2017100610 ký ngày 19/6/2020 giữa ngân hàng thương mại cổ phần S với chị Võ Thị Ngọc C, anh Huỳnh Phú Q, Giấy đề nghị vay vốn ngày 19/6/2020 do chị C, anh Q viết và ký tên. Quá trình vay vốn từ ngày 19/6/2020, chị C và anh Q đã thanh toán đến kỳ 19/9/2020 rồi ngưng không thanh toán cho ngân hàng, tính đến hết ngày 30/11/2020 chị C và anh Q đã thanh toán cho ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.152.799 đồng. Như vậy, tính đến ngày 25/3/2021 chị C và anh Q còn nợ ngân hàng số tiền là 29.109.178 đồng.

Bị đơn chị C, anh Q không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó,

yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc chị C, anh Q trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 29.109.178 đồng, trong đó vốn gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.413.085 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 1.620.965 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 75.128 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với chị C, anh Q.

[4] Về thời gian trả: Ngân hàng yêu cầu chị C và anh Q phải thanh toán số tiền vốn gốc và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị C, anh Q không thanh toán đúng hạn đã vi phạm thỏa thuận thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc chị C, anh Q trả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Chị C, anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với chị Võ Thị Ngọc C, anh Huỳnh Phú Q.

Buộc chị Võ Thị Ngọc C, anh Huỳnh Phú Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 29.109.178 đồng, (Hai mươi chín triệu, một trăm lẻ chín ngàn, một trăm bảy mươi tám đồng) (trong đó vốn gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.413.085 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 1.620.965 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 75.128 đồng).

Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp chị C, anh Q chậm trả số tiền nêu trên thì chị C, anh Q còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD2017100610 ký ngày 19/6/2020 giữa ngân hàng thương mại cổ phần S với chị Võ Thị Ngọc C, anh Huỳnh Phú Q.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C, anh Q phải chịu 1.455.500 đồng (Một triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0017068 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

**3/** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Thanh Trinh**